

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 284/2020/HSST

Ngày: 23-9-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Minh Tân - Cán bộ nghỉ hưu.

Bà Trần Thị Liên - Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 272/2020/TLST-HS ngày 07-9-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2020/QĐ-HSST ngày 09-9-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Bảo H, sinh ngày 01-10-2002 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 541 nhà 4 tầng, đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 5/12/163 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoa T và bà Trương Thị M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28 tháng 7 năm 2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Anh Trần Trường T (là chú ruột bị cáo), sinh năm 1990; nơi cư trú: Số nhà 541 khu 4 tầng, đường T, phường T thành phố

N, tỉnh Nam Định (anh T có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (bà T có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Anh Lê Hữu P và anh Nguyễn Đức N (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 27-7-2020, Tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa quán cắt tóc số 65 đường V, phường N, thành phố N phát hiện Trần Bảo H đang đứng một mình cạnh 01 túi xách màu đen có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra H đã lấy trong túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 túi ni lông màu trắng chạy vào trong quán thả xuống gầm ghế ngồi, Tổ công tác đã phát hiện và kịp thời thu giữ 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 4 x 7 cm mà H vừa thả xuống gầm ghế, mở kiểm tra trong có 08 viên nén màu xanh và 02 túi ni lông màu trắng kích thước mỗi túi khoảng 3 x 3 cm, trong mỗi túi đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (H khai là 08 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc và 02 túi ma túy Ketamine). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng đưa H và mời người làm chứng về trụ sở Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của H 01 ví da màu nâu bên trong có 300.000 đồng; 01 ví da màu nâu đen bên trong có 690.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone màu đen vỡ màn hình; 01 túi xách da màu đen bên trong có 02 loa màu đỏ đen và 01 đèn màu đen (đều đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Trần Bảo H trong vụ án. Bản kết luận giám định số 841/GĐKTHS ngày 03-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

- Mẫu gồm 08 viên nén màu xanh trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 4 x 7 cm được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy MDMA tổng khối lượng mẫu: 3,963 gam (ba phẩy chín sáu ba gam).

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 túi nilông màu trắng (kích thước mỗi túi khoảng 3 x 3 cm) được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy Ketamine, tổng khối lượng mẫu: 2,700 gam (hai phẩy bảy không không gam).

Tại Cơ quan điều tra: Trần Bảo H đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và khai nhận nguồn gốc toàn bộ số ma túy bị thu giữ trên như sau: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 27-7-2020, H đến quán cắt tóc số 65 đường V, phường N, thành phố N để cắt tóc. Sau khi cắt tóc xong thì có S là đối tượng quen nhưng không rõ lai lịch địa chỉ đến quán cắt tóc gọi H ra cửa và đưa cho H 01 túi nilông màu trắng bên trong có 08 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc màu xanh và 02 túi nilông màu trắng trong có chứa ma túy loại Ketamine, 01 ví da màu đen bên trong có tiền, 01 điện thoại di động nhờ H cầm hộ S nói tý có người mang loa và đèn đến thì nhận loa, đèn và trả tiền loa và đèn hộ S, H đồng ý cầm số ma túy và chiếc điện thoại cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc; 01 ví da màu đen cất vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó S đi đâu H không rõ, H đứng ở cửa quán cắt tóc một lúc thì có điện thoại gọi vào máy của S hỏi H đang ở đâu, H trả lời đang ở quán cắt tóc số 65 đường V. Khoảng 05 phút sau có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe máy (H không rõ biển kiểm soát) đến đưa cho H 01 túi xách màu đen bên trong có 02 loa màu đỏ đen và 01 chiếc đèn màu đen (đều đã cũ) H nhận loa và đèn hỏi nam thanh niên có phải trả tiền không, nam thanh niên nói trả tiền sau và đi luôn. H đang đứng đợi S thì bị kiểm tra H chạy vào trong quán vứt túi ma túy S đưa vào trong gầm ghế của quán cắt tóc thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Trong lúc vứt ma túy thì chiếc điện thoại của S bị mất không tìm thấy.

Bản Cáo trạng số 271/CT-VKSTPNĐ ngày 07-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Bảo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Bảo H xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Bảo H là bà Trần Thị T và ông Trần Trường T không bổ sung gì về lời khai của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Bảo H theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Bảo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo 01 ví da màu nâu (đã cũ), số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone màu đen vỡ màn hình nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Bảo H trình bày lời bào chữa: Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố đối với bị cáo Trần Bảo H là có cơ sở pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Trần Bảo H như điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo có bố mẹ đi làm xa ít có điều kiện quan tâm, chăm sóc cho bị cáo. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới chưa đủ 18 tuổi chưa có kiến thức đầy đủ về pháp luật và nhận thức sâu sắc sự nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của mình đã thực hiện. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 91 về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo Trần Bảo H được hưởng mức án như đề xuất của Viện kiểm sát.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý và không có ý kiến bổ sung gì đối với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Bảo H có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 27-7-2020, tại quán cắt tóc số 65 đường V, phường N, thành phố N, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,963 gam MDMA và 2,700 gam Ketamine thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm và mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã hơn 16 tuổi chưa đủ 18 tuổi nhưng cùng một lúc bị cáo tàng trữ hai loại ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội nghiêm trọng gây ra. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người chưa thành niên nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 841/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. 01 ví da màu nâu (đã cũ), số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone màu đen vỡ màn hình là tài sản của bị cáo xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với đối tượng đã đưa ma túy cho bị cáo Cơ quan điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 ví da màu nâu đen, số tiền 690.000 đồng, 01 túi xách da màu đen, 02 loa màu đỏ đen và 01 đèn màu đen (đều đã cũ) Cơ quan điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Trần Bảo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Bảo H 39 (ba chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 28 tháng 7 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 841/GĐKTHS. Trả lại cho bị cáo Trần Bảo H 01 ví da màu nâu (đã cũ), số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone màu đen vỡ màn hình nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí: Bị cáo Trần Bảo H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Bảo H, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

